

Họ và tên học sinh: .....Lớp 4.....

|                        |                             |
|------------------------|-----------------------------|
| Họ tên người coi:..... | Họ và tên người chấm: ..... |
|------------------------|-----------------------------|

| Điểm  | Nhận xét của giáo viên |
|-------|------------------------|
| ..... | .....                  |

**A. KIỂM TRA ĐỌC**

**I. Đọc hiểu (7 điểm)**

**ƯỚC VỌNG VÀ HẠT GIỐNG**

Ngày xưa có hai đứa trẻ đều có nhiều ước vọng rất đẹp đẽ. "Làm sao có thể thực hiện được ước vọng?". Tranh luận hoài 2 đứa trẻ mang theo câu hỏi đến cụ già, mong tìm những lời chỉ bảo. Cụ già cho mỗi đứa trẻ một hạt giống, và bảo:

- Đây chỉ là hạt giống bình thường, nhưng ai có thể bảo quản nó tốt thì người đó có thể tìm ra con đường thực hiện ước vọng!

Nói xong cụ già quay lưng rồi đi khuất ngay. Sau đó mấy năm, cụ già hỏi hai đứa trẻ về tình trạng bảo quản hạt giống. Đứa trẻ thứ nhất mang ra một chiếc hộp được quấn bằng dây lụa nói:

- Cháu đặt hạt giống trong chiếc hộp, suốt ngày giữ nó.

Nói rồi nó lấy hạt giống ra cho cụ già xem, thấy rõ hạt giống nguyên vẹn như trước.

Đứa trẻ thứ hai mặt mũi xám nắng, hai bàn tay nổi chai. Nó chỉ ra cánh đồng mênh mông lúa vàng phấp phới nói:

- Cháu đem hạt giống gieo xuống đất, mỗi ngày lo tưới nước, chăm sóc, bón phân, diệt cỏ ....tới nay nó đã kết hạt mới đầy đồng.

Cụ già nghe xong mừng rỡ nói:

- Các cháu, ước vọng cũng như hạt giống đó. Chỉ biết khu khu giữ lấy nó thì chẳng có thể lớn lên được. Chỉ khi dùng mồ hôi, sức lực, tưới tắm vun trồng cho nó thì mới có thể biến thành hoa trái, mùa màng bội thu thôi!

(Sưu tầm)

**Câu 1. Khi hai đứa trẻ mang câu hỏi đến gặp cụ già, chúng nhận được điều gì? (0,5 điểm)**

- A. Cụ già cho mỗi đứa trẻ một hạt giống thần kì để biến ước vọng thành sự thật.  
B. Cụ già dạy cho chúng cách tìm ra con đường thực hiện ước vọng.  
C. Cụ già cho mỗi đứa trẻ một nắm hạt giống và nói rằng: Ai bảo quản tốt sẽ tìm được con đường thực hiện ước vọng.  
D. Cụ già cho mỗi đứa trẻ một nắm cây nhỏ và dạy chúng trồng cây.

**Câu 2. Đứa trẻ thứ hai làm gì với hạt giống? (0,5 điểm)**

- A. Cất giữ cẩn thận trong túi.  
B. Đem đổi lấy đồ chơi.  
C. Gieo trồng và chăm sóc đến khi thu hoạch.  
D. Quên mất hạt giống ở đâu.

**Câu 3. Ai trong hai đứa trẻ đã bảo quản hạt giống nguyên vẹn như ban đầu?**  
(0,5 điểm)

- A. Đứa trẻ thứ nhất
- B. Đứa trẻ thứ hai
- C. Cả hai đứa trẻ
- D. Không có đứa trẻ nào

**Câu 4. Theo em đâu là cách bảo quản hạt giống tốt nhất? (0,5 điểm)**

- A. Cắt kỹ trong hộp                      B. Luộc chín như
- C. Gieo xuống đất và bỏ mặc nó      D. Gieo trồng và chăm sóc nó mỗi ngày

**Câu 5. Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì? (1 điểm)**

.....

.....

**Câu 6. ( M2) Xếp các từ in đậm trong đoạn văn sau và ghi vào bảng theo 2 loại danh từ: (1 điểm)**

**Núi Sam thuộc làng Vĩnh Tế. Làng có miếu Bà Chúa Xứ, có lăng Thoại Ngọc Hầu – người đã đào con kênh Vĩnh Tế.**

|                      |                |
|----------------------|----------------|
| <i>Danh từ chung</i> | .....<br>..... |
| <i>Danh từ riêng</i> | .....<br>..... |

**Câu 7. ( M2) Điền động từ trong ngoặc đơn thích hợp vào chỗ trống trong đoạn thơ sau: (1,5 điểm)** *(bay, bông bẻ, nghe, nhìn thấy, nhắm mắt, mở ra)*

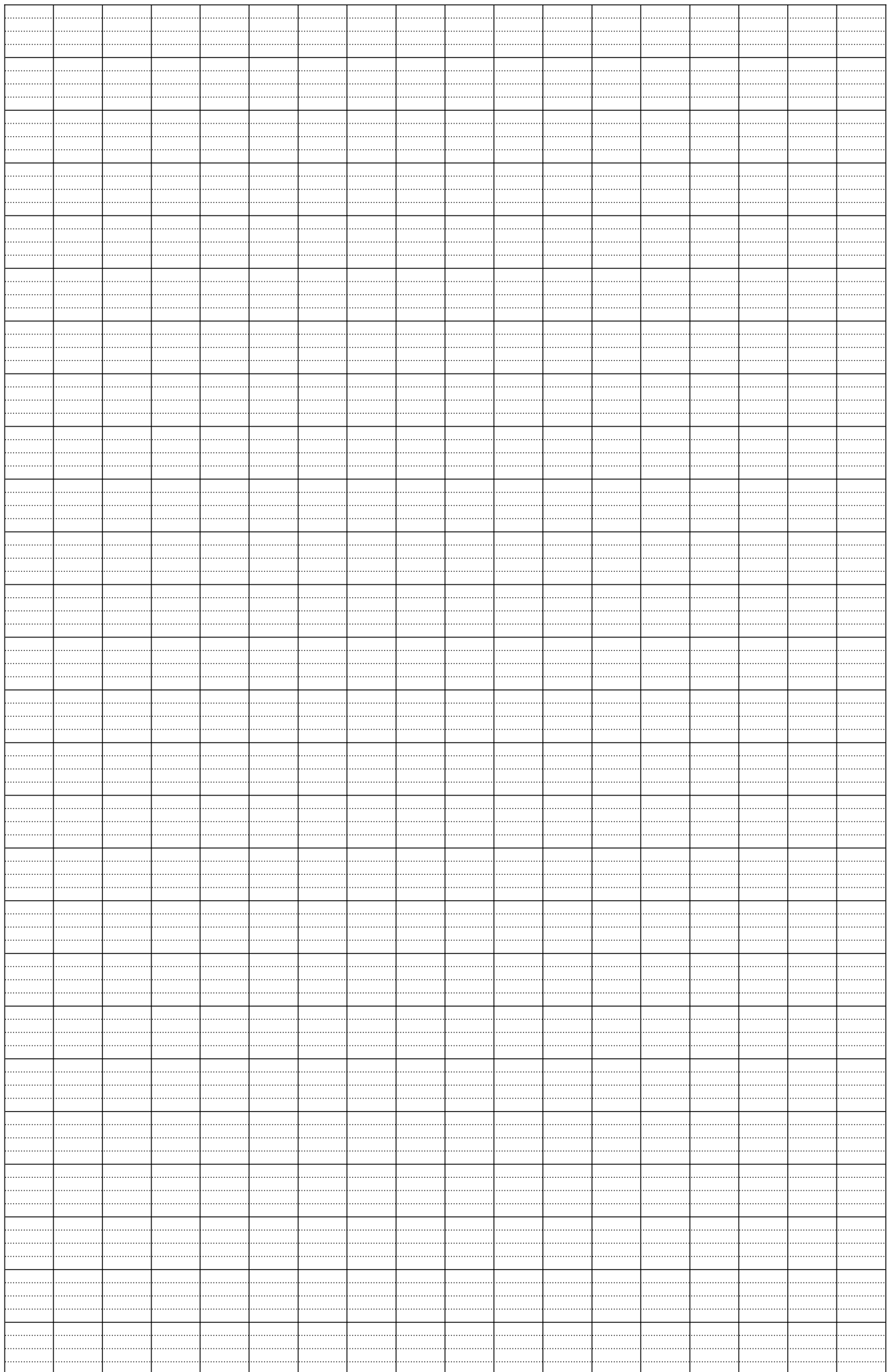
## NÓI VỚI EM

Nếu nhắm mắt trong vườn lộng gió,  
Sẽ được ..... nhiều tiếng chim hay,  
Tiếng lích rích chim sâu trong lá,  
Chim chìa vôi vừa hót vừa .....  
Nếu ..... nghe bà kể chuyện,  
Sẽ được ..... các bà tiên,

Thấy chú bé đi hái bầy dậm,  
Quả thị thơm cô Tấm rất hiền.  
Nếu nhắm mắt nghĩ về cha mẹ,  
Đã nuôi em khôn lớn từng ngày,  
Tay ..... sớm khuya vất vả,  
Mắt nhắm rồi lại ..... ngay.

*(Vũ Quân Phương)*

[illegible]





|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

## HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA GIỮA KÌ 1 MÔN TIẾNG VIỆT- LỚP 4

### A. KIỂM TRA ĐỌC

#### I. Đọc hiểu – Luyện từ và câu (7 điểm)

| Câu | Nội dung, đáp án   | Biểu điểm |
|-----|--|-----------|
| 1   | C. Cụ già cho mỗi đứa trẻ một nắm hạt giống và nói rằng: Ai bảo quản tốt sẽ tìm được con đường thực hiện ước vọng. | 0. 5đ     |
| 2   | C. Gieo trồng và chăm sóc đến khi thu hoạch.   | 0.5đ      |
| 3   | A. Đứa trẻ thứ nhất  | 0.5đ      |
| 4   | D. Gieo trồng và chăm sóc nó mỗi ngày.   | 0.5 đ     |

#### Câu 5. HS viết được câu trả lời: 1 điểm

Câu chuyện trên truyền tải cho chúng ta thông điệp quý giá: phải biết nuôi dưỡng, ấp ủ ước mơ và khát vọng của mình. Cũng như hạt giống, rồi một ngày nó sẽ trở thành vườn cây cối cho hoa thơm quả ngọt.

#### Câu 6. Mỗi đáp án đúng được 0,1 điểm. (1 điểm)

|                      |  |
|----------------------|--|
| <i>Danh từ chung</i> | Núi, làng, miếu, làng, người, con kênh |
| <i>Danh từ riêng</i> | Sam,Vĩnh Tế, Bà Chúa Xứ,Thoại Ngọc Hầu |

#### Câu 7. (1, 5điểm)

Đáp án lần lượt: ***nghe, bay, nhắm mắt, nhìn thấy, bồng bế, mở ra***  
HS điền sai 1 từ bị trừ 0,25 điểm

#### Câu 8. Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm

- A. Bộ Thông tin và Truyền thông  
C. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

#### Câu 9. Đặt câu đúng yêu cầu mỗi câu được 0,5 điểm. Thiếu dấu câu trừ 0,1 điểm.

Ví dụ:

- Giờ ra chơi, em nhảy dây cùng các bạn.
- Em cảm thấy buồn bã khi làm mất chú gấu bông mà mẹ mua cho.

#### II. Đọc thành tiếng (3 điểm)

| Tiêu chí  | Điểm      |
|---|-----------|
| Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng; tốc độ đạt yêu cầu        | ...../0,5 |
| Đọc đúng tiếng, từ (không đọc sai quá 5 tiếng)      | ...../0,5 |
| Ngắt nghỉ hơi đúng các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa | ...../1   |

|  |         |
|--|---------|
|  |         |
| Trả lời to rõ ràng, đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc, HS nói đủ câu, tự tin | ...../1 |
| <b>Điểm đọc thành tiếng</b>  | .....   |

(Căn cứ vào thực tế bài đọc của học sinh GV cho điểm hợp lý trong từng tiêu chí)

## **B. KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm)**

Hướng dẫn chấm

| <b>Tiêu chí</b>       | <b>Yêu cầu chính</b>   | <b>Thang điểm</b> |
|-----------------------|--|-------------------|
| Về nội dung           | Mở bài: Giới thiệu được câu chuyện muốn kể   | 5 điểm            |
|                       | Thân bài: Viết được bài văn gồm các ý theo đúng các yêu cầu của đề bài:<br><br>+ Kể lại câu chuyện theo trình tự diễn ra các sự việc.<br><br>+ Chọn những hành động tiêu biểu của các nhân vật trong truyện. Thông thường, hành động xảy ra trước được kể trước, và hành động xảy ra sau được kể sau.<br><br>+ Có sự kết hợp miêu tả ngoại hình, lời nói, suy nghĩ của nhân vật trong truyện.<br><br>- Kết bài phù hợp: Nêu suy nghĩ, cảm xúc về câu chuyện; mong muốn sau khi đọc câu chuyện hoặc bài học rút ra. |                   |
|                       | Bài văn chưa đủ ý, còn sơ sài, tùy theo mức độ đạt được của học sinh GV cho điểm hợp lý.   | 2- 4 điểm         |
|                       | - Bài văn lạc đề hoặc quá kém  | 1- dưới 2 điểm    |
| Về hình thức, kỹ năng | - Viết bài văn có đủ 3 phần rõ ràng về bố cục, trình tự, xếp ý:  | 1 điểm            |
|                       | - Bài viết có tính sáng tạo, biết viết mở bài gián tiếp hoặc kết bài mở rộng, biết biểu lộ cảm xúc.  | 2 điểm            |
|                       | - Dùng từ ngữ chính xác, câu văn rõ ý, đúng ngữ pháp có sự liên kết giữa các câu, diễn đạt mạch lạc.   | 1 điểm            |
|                       | - Viết đúng cỡ chữ, viết đúng chính tả, trình bày sạch đẹp   | 1 điểm            |



